

Số: 20/NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày 30 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
KHOẢ I - KỲ HỌP THỨ 7 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 khóa XXI về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 165/BC-HĐND ngày 29/8/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chính sau:

A. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

1. Kết quả đạt được

Công tác xây dựng nông thôn mới đã được UBND thị xã bám sát các văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương và tỉnh đảm bảo thực hiện theo đúng các nội dung hướng dẫn của Chương trình; Ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện; Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo; Thành lập Văn phòng nông thôn mới; Tổ chức sơ kết đánh giá hàng năm về triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới; Xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng năm; đôn đốc các địa phương tăng cường công tác triển khai thực hiện các tiêu chí trong bộ tiêu chí nông thôn mới.

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình: 907.076 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương, tỉnh: 226.292 triệu đồng (chiếm 25%), Ngân sách thị xã: 93.113 triệu đồng (chiếm 10,3%); Ngân sách xã, phường: 59.393 triệu đồng (chiếm 6,5%), Vốn cộng đồng dân cư: 235.108 triệu đồng (chiếm 26%); Vốn lồng ghép: 24.060 triệu đồng (chiếm 2,6%); Vốn tín dụng: 201.234 triệu đồng (chiếm 22,1%); Vốn doanh nghiệp: 67.876 triệu đồng (7,5%).

Đến nay, tất cả các xã trên địa bàn thị xã đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt

chuẩn nông thôn mới. UBND thị xã đã công nhận 04 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Một số tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới đã thực hiện đạt, nhưng chưa thực sự bền vững như: thu nhập, y tế, môi trường, an ninh trật tự.

- Một số tiêu chí đã thực hiện đạt, cần duy trì và nâng mức tỷ lệ đạt như: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa...

- Sản xuất nông nghiệp tuy đạt được kết quả tích cực nhưng việc nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, xây dựng cánh đồng lớn, các chuỗi liên kết nhiều mặt còn hạn chế; sản phẩm nông nghiệp phần lớn chưa qua sơ chế, chế biến; số doanh nghiệp, trang trại ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất còn ít. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn manh mún, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vẫn còn phụ thuộc nhiều vào thương lái; hệ thống thủy lợi tại một số địa phương chưa được đầu tư đồng bộ đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất; kinh tế tập thể tuy có phát triển nhưng hiệu quả chưa cao.

b) Nguyên nhân

- Về khách quan: Thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng đến năng suất một số cây trồng; việc nhân rộng mô hình sản xuất còn nhiều hạn chế. Thiên tai, dịch covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài; dịch bệnh thường xuyên xảy ra trên gia súc, gia cầm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về chủ quan: Các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hình thành chuỗi liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ chưa thực sự hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp tham gia. Vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn quá thấp so với nhu cầu; chưa đủ đáp ứng yêu cầu của các địa phương; các nguồn vốn huy động như: doanh nghiệp và cộng đồng dân cư cho xây dựng nông thôn mới còn rất hạn chế do thu nhập của bộ phận nông dân còn thấp. Kinh phí đầu tư, hỗ trợ các chương trình dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế. Trách nhiệm cá nhân của một số bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi, có việc chưa cao, chưa kịp thời đeo bám, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ; trong chỉ đạo, điều hành chưa thật sự kiên trì, quyết liệt. Công tác nắm tình hình có lúc, có việc chưa tốt nên việc xử lý các vấn đề phát sinh chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở có việc chưa thực sự hiệu quả. Việc phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể trong thực hiện một số nhiệm vụ chưa đồng bộ.

B. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị

hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đảm bảo môi trường cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hóa truyền thống, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống. Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn kiểu mẫu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2021:

+ UBND tỉnh đã công nhận xã Phổ Khánh và xã Phổ Nhơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

+ UBND thị xã đã công nhận thôn Nga Mân, xã Phổ Cường; thôn Thiệp Sơn, xã Phổ Thuận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu năm 2021.

- Giai đoạn 2022 -2025:

+ Phân đầu xây dựng 05/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

+ Phân đầu có thêm 10 thôn đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu, nâng tổng số thôn đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu lên 14 thôn.

+ Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao tỷ lệ đạt của các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2025.

II. Lộ trình thực hiện

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025	Ghi chú
1	Thị xã					
	Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM				x	
2	Xã					
	Xã NTM nâng cao	1	1	1	2	Năm 2022: Phổ An; năm 2023: Phổ Thuận; năm 2024: Phổ Phong; năm 2025: Phổ Cường, Phổ Nhơn.
	Xã NTM nâng cao lũy kế	1	2	3	5	
3	KDC nông thôn kiểu mẫu	0	2	4	4	
	KDC nông thôn kiểu mẫu lũy kế	0	2	6	10	

III. Dự kiến nhu cầu vốn giai đoạn 2021 – 2025

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn: 166.861 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh : 135.281,6 triệu đồng
- Ngân sách thị xã : 15.105,4 triệu đồng
- Ngân sách xã và huy động khác : 16.474 triệu đồng

Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác.

2. Cơ chế hỗ trợ đá 2x4 xây dựng đường giao thông nông thôn

Ngân sách thị xã sẽ hỗ trợ kinh phí cho các xã mua đá 2x4 khi được tỉnh phê duyệt khối lượng xi măng hàng năm. UBND thị xã cân đối ngân sách hàng năm để thực hiện.

Khối lượng bê tông M200 đá 2x4 dày 16cm (m3)	Khối lượng xi măng hỗ trợ (định mức 100 tấn/1km) (kg)	Khối lượng đá 2x4 (định mức 0,365m3/mdài) (m3)
01	250	0,91

IV. Nguyên tắc bố trí vốn (Áp dụng cho giai đoạn 2022-2025)

1. Nguồn vốn ngân sách phân bổ cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ các đơn vị đăng ký về đích xã nông thôn mới nâng cao.

4. Bố trí ngân sách cho các phòng, ban, đơn vị liên quan để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Nội dung hỗ trợ	Tỷ lệ vốn (%)		
		NS Trung ương, tỉnh (%)	NS thị xã (%)	NS xã và huy động khác (%)
1	Giao thông	80	10	10
2	Thủy lợi và hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai	80	10	10

TT	Nội dung hỗ trợ	Tỷ lệ vốn (%)		
		NS Trung ương, tỉnh (%)	NS thị xã (%)	NS xã và huyện khác
3	Điện nông thôn	80	15	05
4	Trường học	80	20	0
5	Trạm y tế xã	80	20	0
6	Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng - Khu thể thao xã	70	20	10
7	Nhà văn hóa thôn - Khu thể thao thôn	70	20	10
8	Chợ nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã	70	20	10
9	Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	80	15	05
10	Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; các công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn	60	30	10
11	Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn	80	20	0
12	Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp	80	20	0
13	Cải tạo nghĩa trang	60	20	20
14	Cảnh quan môi trường nông thôn (bồn hoa, cây xanh, vỉa hè,...)	60	20	20
15	Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	80	10	10
16	Xây dựng hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản	50	50	0
17	Hỗ trợ Camera an ninh ở xã, thôn	80	10	10

* Riêng năm 2021, nguyên tắc bố trí vốn áp dụng theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 27/7/2017 của HĐND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

V. Giải pháp thực hiện

1. Về công tác chỉ đạo, quản lý

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025. Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chương trình; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức để theo dõi thực hiện, xem yếu tố con người là khâu quan trọng, then chốt trong xây dựng nông thôn mới.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp xã, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình.

- Tổ chức rà soát, đánh giá lại theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, có giải pháp giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí; phân đầu xây dựng xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, thôn đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn theo kế hoạch được giao.

2. Về công tác tuyên truyền vận động

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức cho cán bộ và người dân về mục tiêu, ý nghĩa Chương trình: Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đem lại sự hài lòng cho người dân nông thôn, do đó cần có sự đồng tình hưởng ứng, tham gia của mỗi người dân.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên hệ thống Đài truyền thanh xã nhằm tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “*Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

3. Về cơ chế chính sách

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của cấp trên, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, thiết thực và hiệu quả.

- Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

- Cơ chế huy động các nguồn lực khác (nếu có).

4. Về công tác huy động các nguồn lực

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, lồng ghép tốt các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác với nguồn vốn thuộc Chương trình để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã, thôn; tăng cường các hình thức xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động bảo vệ và xử lý môi trường, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nước sạch, văn hóa thể thao.

- Tiếp tục huy động người dân đóng góp công sức, kinh phí, vật chất xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, trọng tâm là các công trình quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp như đường thôn, ngõ xóm, nhà văn hóa và khu thể thao thôn. Việc huy động sức dân tuân thủ nguyên tắc tự nguyện, không quy định bắt buộc, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để Nhân dân tự nguyện đóng góp.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư. Tăng cường kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư Chương trình, tránh để mất vốn, kiên quyết không làm phát sinh nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

5. Về giáo dục, văn hóa xã hội và môi trường

- Tập trung phát triển các công trình hạ tầng cơ bản thiết yếu, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trên địa bàn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, duy trì phổ cập giáo dục các bậc học; tiếp tục triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tăng cường xây dựng thiết chế văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để phong trào văn hóa, văn nghệ đi vào thực chất; nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh xã, nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng và đa dạng các hình thức liên kết đào tạo cán bộ y tế cấp cơ sở. Kiện toàn bộ máy tổ chức, trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở và y tế dự phòng để thực hiện hiệu quả các chương trình y tế cộng đồng và chủ động phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm. Thực hiện các mô hình đường hoa – cây xanh, tạo môi trường nông thôn trong lành, không có các hoạt động gây ô nhiễm và suy thoái môi trường. Tập trung tuyên truyền, tập huấn, nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; làm tốt công tác thu gom xử lý rác thải, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo HĐND theo quy định, đồng thời báo cáo các vấn đề phát sinh liên quan đến thực hiện Chương trình.

2. Thường trực HĐND thị xã, các Ban của HĐND thị xã, Tổ đại biểu HĐND thị xã và đại biểu HĐND thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Các Ban của HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Kho bạc Nhà nước Đức Phổ;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Kiên